

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST  
Ngày 19-6-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Dũng

*Thẩm phán:* Bà Đỗ Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Nam Điền

2. Ông Nguyễn Ngọc Thanh

3. Ông Phạm Hoàng Thao

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái,

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**; tên gọi khác: không, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1998 tại xã TĐ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn P, xã TĐ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M (đã chết) và bà Lương Thị B, sinh năm 1970; bố nuôi: Hoàng Văn M1, sinh năm 1963; mẹ nuôi: Hoàng Thị S, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không; bị bắt, tạm giam ngày 06- 02- 2020, hiện tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

+ Ông Nguyễn Kim G - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc N - Luật sư, Công ty Luật TNHH N, địa chỉ: Phòng 404, Đơn Nguyên A, Tòa nhà Handiresco Complex, số 31 LV, phường NC, quận TX, Thành phố Hà Nội; có mặt.

**- Người bị hại:** anh Lò Văn A, địa chỉ: Bản N1, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị Vì Thị V, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã TĐ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 2001; địa chỉ: Bản N1, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Anh Đồng Thế H1, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn NĐ II, xã NA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Đồng Thế D, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn NĐ II, xã NA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Lương Văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã TĐ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị V1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn P, xã TĐ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Anh Vì Văn T1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn P, xã TĐ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Chị Hà Thị Th, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn P, xã TĐ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn P, xã TĐ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Thái:* Lò Thị Q; địa chỉ: Thôn P, xã TĐ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2019, Hoàng Văn T đi dự sinh nhật bạn ở thôn NĐ II, xã NA, thị xã NL thì gặp Lò Văn A là bạn cũ của T. Sau khi sinh nhật xong, Hoàng Văn T rủ Lò Văn A và Hoàng Văn H, Đồng Thế H1, Đồng Thế D là bạn của A về nhà T chơi và tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30-9-2019, sau khi uống rượu xong, Lò Văn A, Hoàng Văn H, Đồng Thế H1 và Đồng Thế D đi xe mô tô đi về. T nghe tiếng khởi động xe gây tiếng ồn lớn nên chạy ra nhắc nhở nhưng Lò Văn A và bạn của A đã điều khiển xe đi về. Thấy vậy, T chạy vào bếp nhà chị Vì Thị V ở cùng thôn lấy một con dao có chiều dài 41,5cm, rồi điều khiển xe mô tô của chị gái là Hoàng Thị V1 đuổi theo Lò Văn A và bạn của A. Khi đến ngã ba gần UBND xã TĐ thì T gặp Lò Văn A đang dừng xe bên vệ đường, còn H, H1, D đang đứng cách A khoảng 10m. T dừng xe ở lòng đường, tay phải cầm con dao đi về phía A và nói “ mẹ chúng mày không về lại rú ga, phải tôn trọng tao không mai bà con lại chửi tao” rồi T vung dao lên, A sợ bị chém nên lao vào ôm giữ hai tay T và nói “T ơi, tao A đây”. Trong lúc A ôm, giữ tay và giằng con dao để không bị T chém thì T đã tự làm con dao va vào vùng thái dương bên phải của T. A tiếp tục ôm vào bụng, mặt áp sát vào ngực T thì bị T dơ dao lên chém 06 nhát vào đỉnh đầu và 01 nhát vào vai trái của A. Lúc này Lương

Văn L vào ngăn cản và giật lấy con dao của T đang cầm trên tay. Sau đó Lò Văn A được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực NL cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 109/TgT ngày 18-10-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái, kết luận thương tích của Lò Văn A như sau: 06 sẹo vùng đầu: 10%; 01 sẹo vùng vai trái: 02%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lò Văn A tại thời điểm giám định là 12% sức khỏe.

Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 4 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn T về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận do uống rượu say nên đã dùng dao chém 06 nhát vào đầu và 01 nhát vào vai Lò Văn A. Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Lò Văn A khai không có mâu thuẫn gì với bị cáo T, khi thấy T đi đến cầm dao vung lên thì A sợ bị chém nên lao vào ôm sát người T thì bị T chém nhiều nhát vào đầu, khi được mọi người can ngăn kéo ra thì bị T chém 01 nhát vào vai. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 55.000.000 đồng; xác nhận bị cáo đã bồi thường được 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T và bị hại Lò Văn A thỏa thuận: bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa và giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Giết người” chưa đạt.
- Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù.
- Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm dân sự.
- Đề nghị tịch thu tiêu hủy con dao là vật chứng trong vụ án.

Luật sư Nguyễn Kim G trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khơ Mú), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, việc thực hiện hành vi phạm tội trong tình trạng say rượu, hậu quả chết người không xảy ra mà chỉ gây thương tích cho bị hại là 12%. Mặt khác, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục một phần hậu quả; bị hại có đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Luật sư Nguyễn Ngọc N trình bày lời bào chữa không nhất trí với việc bị cáo Hoàng Văn T bị truy tố, xét xử về tội “Giết người”, vì bị cáo dùng dao chém nhiều nhát nhưng chỉ gây thương tích cho bị hại chỉ là 12%, chứng tỏ bị cáo chỉ chém với một lực nhẹ, đồng thời cũng thể hiện bị cáo không có ý thức tước đoạt sinh mạng của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo chỉ phạm tội Cố ý gây thương tích theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì nhất trí với đề nghị của Luật sư Nguyễn Kim G.

Bị cáo Hoàng Văn T không có ý kiến bào chữa bổ sung và cũng không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y; được minh chứng bằng con dao thu giữ trong vụ án. Từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30-9-2019, do bức tức việc Lò Văn A và các bạn của A rú ga xe máy, gây ồn ào nên T đã cầm dao, đi xe máy đuổi theo A để chém. Khi gặp A, T vung dao lên thì bị A ôm chặt vào người T nên T đã dùng dao chém liên tiếp 06 nhát vào đầu và 01 nhát vào vai của A. Việc người bào chữa cho rằng bị cáo chỉ phạm tội Cố ý gây thương tích là không chính xác, bởi lẽ hành vi của bị cáo Hoàng Văn T dùng dao dài 41,5cm, là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đầu của Lò Văn A là nơi hiểm yếu của cơ thể, thể hiện tính chất của hành vi là nhằm tước đoạt sinh mạng của Lò Văn A, việc A không chết là do được kịp thời ngăn cản và nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo T về tội Giết người là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo thực hiện hành vi giết người trong tình trạng say rượu, chỉ về duyên cớ nhỏ nhất, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, nên bị cáo cần được xét xử với tình tiết tăng nặng định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì uống rượu, không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao sắc chém vào đầu người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, mà còn

gây mất an toàn, trật tự tại địa phương, nên cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị hại cũng có đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt. Hội đồng xét xử cũng xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 của Bộ luật Hình sự

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Hoàng Văn T với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T và bị hại Lò Văn A đã thỏa thuận thống nhất là bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Xét thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm dân sự.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng trong vụ án: Vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 con dao của bà Vì Thị V, đã bị bị cáo T sử dụng làm công cụ phạm tội. Bà Vì Thị V không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Giết người” chưa đạt.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 06 tháng 02 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo Hoàng Văn T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Lò Văn A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có một lưỡi sắc, mũi bằng, ở mũi dao có 01 lỗ tròn, chiều dài từ mũi dao đến đầu chuôi dao là 41,5cm; phần lưỡi dao dài 29cm; chuôi dao dài 12,5cm; khâu dao làm bằng kim loại màu đen bạc; dao có bản rộng nhất là 6,8cm; dao cũ đã qua sử dụng;

(Vật chứng hiện được bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-10-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hoàng Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái ;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Người bào chữa (2);
- Bị hại; Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trung Dũng**



